

Phẩm 15: TRÍ TUỆ CỦA ĐỊA BỒ TÁT

Thế nào là tánh tuệ của Bồ-tát? Dùng nhất thiết trí phân biệt pháp giới. Đây gọi là tánh tuệ. Lại nữa, khéo học năm thứ phương thuật, đó là nội phương thuật, nhân luận, thanh luận, y phương luận, tất cả việc đời. Đây gọi là tánh tuệ.

Tất cả tuệ có hai thứ: Một là thế gian. Hai là xuất thế gian. Hai thứ này lại có ba loại: Một là biết như thật đúng như thật, tức biết năm thứ thuật, biết ba cửa của chúng sinh, biết phương tiện lợi ích cho chúng sinh, biết pháp giới không thể nêu bày, biết bốn chân đế vô ngã vô ngã sở, ở nơi các pháp giới không có giác quán, quán các pháp giới tâm luôn bình đẳng, không xả, không đắm, không thường, không đoạn, thuyết ở trung đạo. Đây gọi là trí tuệ. Hai là biết việc thế gian và pháp xuất thế gian, vì cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là trí tuệ. Ba là quán sâu về pháp giới, phân biệt diễn nói, vì tạo lợi ích cho chúng sinh. Đây gọi là trí tuệ, gọi là tất cả tuệ.

Tuệ khó có mười một thứ, như trong phần giới đã nói. Vì điều phục chúng sinh nên khéo biết tâm. Đây gọi là tuệ khó. Biết tất cả pháp giới không có chướng ngại. Đây gọi là tuệ khó. Vì các chúng sinh nên thuyết giảng về pháp giới. Đây gọi là tuệ khó. Khéo biết không có ngã và ngã sở. Đây gọi là tuệ khó.

Tất cả tự tuệ tức là nếu có thể thọ trì đọc tụng giải nói pháp tạng của Thanh văn, của Bồ-tát, thì được tu trí. Nhân tu trí nên được lực trí tuệ, nhân nơi lực trí tuệ mà biết điều có thể tu không thể tu, có thể làm, không thể làm, chí tâm quán sát vô lượng việc. Đây gọi là tất cả tự tuệ.

Thiện nhân tuệ có năm thứ: Một là nhân nghe chánh pháp nên chứng đắc. Hai là nhân suy nghĩ về chánh pháp nên chứng đắc. Ba là nhân tự lợi lợi tha nên chứng đắc. Bốn là nhân thấy chỗ pháp không điên đảo nên chứng đắc. Năm là nhân phá trừ phiền não nên chứng đắc. Lại có năm thứ: Một là có thể biết nghĩa thâm diệu vi tế. Hai là tu tập thiền định biết pháp giới. Ba là cộng tuệ trang nghiêm nên đạt được trí tuệ. Bốn là từ Phật Bồ-tát đi đến. Năm là có đầy đủ tâm vắng lặng cho đến tâm rốt ráo. Đây gọi là thiện nhân tuệ.

Tất cả hành tuệ có mười ba thứ: Một là trí khổ. Hai là trí tập. Ba là trí diệt. Bốn là trí đạo. Năm là trí tận. Sáu là trí không sinh. Bảy là trí pháp. Tám là trí so sánh. Chín là trí thế gian. Mười là trí thông. Mười một là trí nhân. Mười hai là trí lực. Mười ba là trí trí của tâm ban đầu.

Đây gọi là tất cả hành tuệ.

Tuệ dứt trừ tức là trí vô ngại, trí thế gian, trí xuất thế gian, phá trừ tất cả tối tăm. Đây gọi là tuệ dứt trừ.

Tuệ tự lợi lợi tha, như trong năm thứ phương thuật đã nói ở phần đầu. Do nhân duyên của năm phương thuật này mà chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là tuệ tự lợi lợi tha.

Tuệ tịch tĩnh tức là vì chân thật cho nên tu tập, vì chúng sinh cho nên tu tập, vì chứng đắc nghĩa cho nên tu tập, vì biết nhân quả cho nên tu tập, vì phá trừ điên đảo cho nên tu tập, vì khéo biết phương tiện cho nên tu tập, vì biết việc làm và không làm cho nên tu tập, vì chứng đắc rốt ráo cho nên tu tập. Đây gọi là tuệ tịch tĩnh. Bồ-tát đầy đủ mười tuệ như vậy, nên gọi là trí tuệ, cũng gọi là rốt ráo, cũng gọi là chân thật, cũng gọi là vô lượng tuệ. Do nhân duyên của vô lượng tuệ này, nên Bồ-tát đầy đủ Bát nhã Ba-la-mật. Do đầy đủ Bát nhã Ba-la-mật, nên chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Như trong kinh Phật có nói Bát nhã đầy đủ và Bát nhã không đầy đủ, phải biết mười thứ từ tánh cho đến tịch tĩnh, hoặc nói một Ba-la-mật, hoặc nói hai, ba, bốn, năm, sáu, nếu nói một thì thâm gồm cả sáu, cho đến nói sáu cũng thâm gồm cả sáu.

Nếu có chúng sinh nghe một hai danh tự trong mười thứ trên, tin thọ phụng trì đọc tụng biên chép, phân biệt giải nói giáo hóa chúng sinh, cuối cùng sẽ thành tựu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.
